TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 21, 16/05 - 20/05/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Tìm điểm tựa quay đầu"

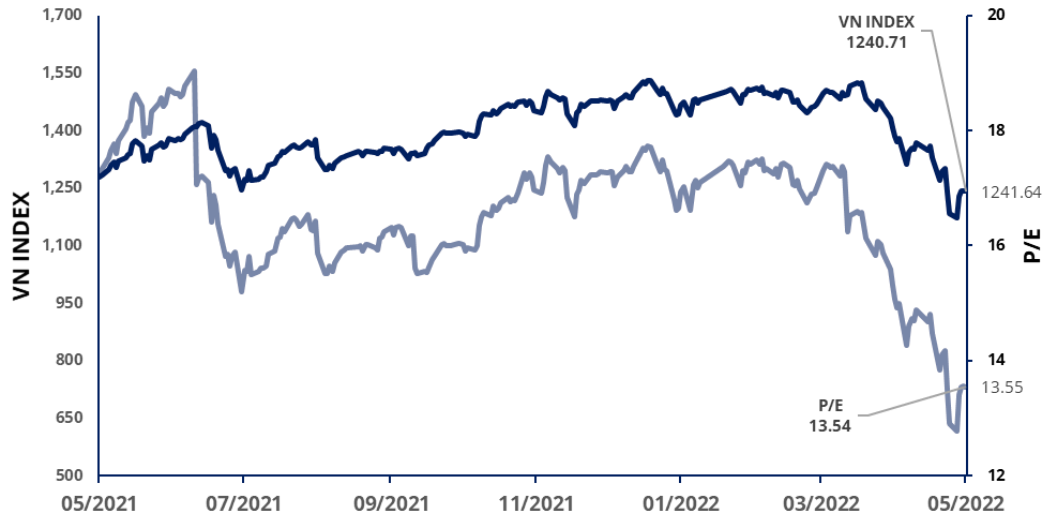
Thị trường chứng khoán toàn cầu trong tuần qua diễn biến trái chiều. Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục lao dốc trong tuần qua khi nỗi lo lạm phát và một cuộc suy thoái mới của người dân ngày càng lớn dần. Chỉ số S&P500 trong tuần qua đã giảm 122 điểm, tính từ đầu năm chỉ số này đã giảm tới 18.14%. Tại châu Âu, thị trường chứng khoán cũng chìm trong sắc đỏ khi tốc độ tăng trưởng kinh tế bắt đầu chậm lại cùng với tốc độ tăng lãi suất nhanh hơn dự kiến, chỉ số STOXX Eurupe 600 đã giảm 0.55%. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Nhật Bản tiếp tục ngược dòng trong tuần qua khi tăng 1.18% nhờ vào các động thái nới lỏng chính sách tiền tệ. Tại Trung Quốc, Ngân hàng trung ương của nước này đã giảm lãi suất hỗ trợ lĩnh vực bất động sản cùng với số ca nhiễm Covid-19 giảm sút đã giúp thị trường chứng khoán thăng hoa. Cụ thể, chỉ số Shanghai Composite đã bứt phá 2%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có đã có tuần phục hồi trở lại sau 6 tuần giảm điểm liên tiếp. Mặc dù đà giảm vẫn kéo dài đến đầu tuần cùng với những tin tức pháp lý liên quan đến các cơ quan quản lý thị trường nhưng chỉ số VN Index đã kết tuần với sắc xanh. Kết tuần, chỉ số VN Index tăng 57.94 điểm chạm mốc 1240.71. Chỉ số HNX Index tăng 4.63 điểm dừng lại ở mức 307.02 điểm, trong khi đó UPCOM tăng nhẹ 0.50 điểm chạm ngưỡng 94.11.

Góc nhìn kỹ thuật cho thấy chỉ số VN-Index kết thúc tuần qua với nến rút chân sau khi tạo đáy ở khu vực 1160 điểm. Áp lực bán đã vơi dần trên thị trường tuy nhiên dòng tiền bắt đáy vẫn chưa xuất hiện rõ nét khi thanh khoản trên thị trường liên tục duy trì ở mức thấp dưới trung bình 20 phiên. Sự tăng trưởng dưới kỳ vọng của Trung Quốc đã ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán đầu tuần. Tuy nhiên, những hợp tác xúc tiến phát triển thị trường chứng khoán mà Thủ tướng Phạm Minh Chính đạt được trong chuyến thăm nước Mỹ đã góp phần giúp chỉ số lấy lại những điểm số đã mất.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,241	5.9	-10.4	-17.6	-14.6		13.5	2.1	212
Upcom Index	94	1.0	-11.6	-16.5	-16.9		15.1	1.7	54
HNX Index	307	0.0	-19.2	-29.5	-32.4		15.8	1.8	14
VN30 Index	1,283	5.5	-10.7	-16.3	-14.5		11.2	2.2	146
S&P 500 Index	3,901	-2.7	-12.5	-10.3	-17.0		19.5	3.9	34,176
STOXX Europe 600 Index	431	-0.6	-6.3	-6.4	-11.3		15.5	1.8	12,472
Hang Seng	20,717	3.8	-1.1	-14.8	-17.3		7.6	0.8	2,792
Nikkei 225	26,739	0.7	-1.8	-1.4	-10.1		19.0	1.7	3,567
SHCOMP Index	3,147	2.4	-0.1	-9.9	-11.6		12.7	1.4	6,335
STI Index	3,241	1.5	-2.8	-5.5	0.3		14.0	1.1	362
KOSPI Index	2,639	1.6	-2.9	-3.8	-11.2		11.3	1.0	1,582

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản của thị trường tiếp tục trượt dài và duy trì dưới ngưỡng trung bình 20 phiên giao dịch. Cụ thể, thanh khoản trung bình mỗi phiên đạt 13,224 tỷ giảm 11% so với trung bình tuần trước đó

Theo nhóm vốn hóa, cả ba nhóm vốn hóa trong tuần qua đều ghi nhận sự tăng trưởng. Trong đó, nhóm Mid Cap và Large cap tăng mạnh nhất lần lượt là 5% và 4.6%. So với đầu tháng, cổ phiếu Large Cap vẫn là nhóm giữ giá trị tốt nhất trên thị trường. Về giá trị giao dịch, cả ba đều ghi nhận thanh khoản giảm sút rõ rệt, mạnh mẽ nhất là nhóm Small cap khi giá trị giao dịch giảm hơn 20%.

Theo nhóm ngành, tất cả các nhóm ngành đều có sự phục hồi trong tuần qua. Dẫn đầu là nhóm Dầu khí khi vốn hóa tăng hơn 10%. Ở chiều ngược lại nhóm Dược và y tế phục hồi chậm nhất với 1%. Thanh khoản của hầu hết các nhóm ngành đều giảm duy chỉ có nhóm Dầu khí có giá trị giao dịch tăng so với tuần trước đó. Giá dầu cải thiện nhờ vào kỳ vọng mở cửa trở lại của Trung Quốc là một trong những chất xúc tác thúc đẩy giá cổ phiếu của nhóm dầu khí bứt tốc.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	4.6	-9.9	12.4	-9.9	-13.7	-30.7	73.5	1.3	13.3	2.1	4,220,084
Mid Cap	5.0	-14.8	24.8	-15.4	-28.8	-53.3	24.6	-1.1	13.4	1.4	610,328
Small Cap	3.3	-12.4	24.1	-20.4	-38.0	-71.4	1.9	-0.2	19.9	0.9	76,990

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD				
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Dầu khí	10.6	-19.4	-15.9	5.3	-16.5	-49.8	1.5	0.2	25.5	2.2	61,692
Nguyên vật liệu	7.7	-18.7	23.6	-7.8	-16.2	-40.7	17.6	0.7	6.6	1.6	420,708
Ngân hàng	5.9	-9.9	13.0	-8.5	-9.8	-30.4	18.3	0.6	9.9	1.7	1,502,545
Công nghiệp	5.5	-11.6	19.6	-17.3	-26.0	-50.1	12.3	-0.8	14.8	1.3	256,222
Hàng Tiêu dùng	5.0	-11.2	-4.5	-17.2	-28.3	-43.0	9.6	-0.6	16.5	2.7	596,039
Tiện ích Cộng đồng	4.3	-4.0	14.0	-10.3	-17.8	-38.1	2.2	0.0	15.8	2.2	328,528
Công nghệ Thông tin	3.9	-13.0	88.3	-33.0	-43.9	-35.2	1.7	-0.6	19.0	3.1	103,501
Dịch vụ Tiêu dùng	3.4	-16.5	34.8	-21.8	-31.1	-38.7	4.4	-0.6	n.a	4.3	250,856
Tài chính	2.2	-7.7	16.5	-8.5	-13.6	-36.5	32.0	1.1	18.8	2.1	1,348,032
Dược và Y tế	1.0	-9.6	3.4	-25.4	-36.0	-68.9	0.3	-0.1	16.1	2.1	34,277

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Hàn Quốc ghi thu hút dòng tiền với 309 triệu đô la. Trong khi đó, thị trường Nhật Bản sau nhiều tuần liên tục thu hút dòng tiền ròng đã bị rút ròng tới 2,654 triệu đô la. Tại thị trường Việt Nam, dòng vốn ngoại cho thấy tín hiệu tích cực khi tăng 6 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài mua ròng mạnh mẽ 66.46 triệu đô la chủ yếu đến từ quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF khi mua mạnh 72.49 triệu đô la. Trong khi đó, quỹ iShares MSCI Frontier and Select EM ETF tiếp tục bán 7.31 triệu đô la. Các quỹ ETF trong nước đã mua ròng 1.22 triệu đô la. Cụ thể, quỹ DCVFMVN30 ETF FUND mua ròng 0.51 triệu đô la và quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF đã mua 0.71 triệu đô la.

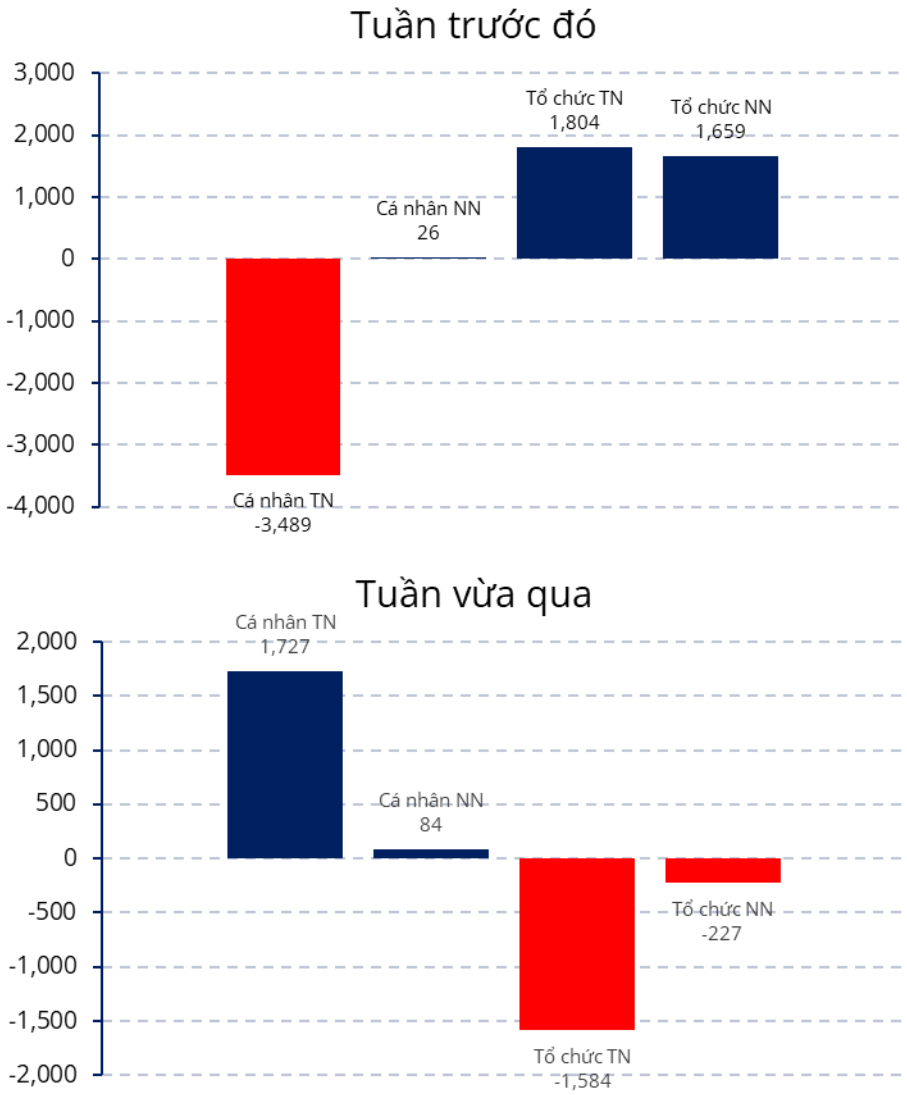
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**2,891**	**66.67**	**82.86**	**-35.5**	**47.3**
Nước ngoài	**1,765**	**65.46**	**43.70**	**-7.0**	**110.6**
VanEck Vectors Vietnam ETF	409	-0.76	-3.32	-26.7	1.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	492	72.49	86.69	93.1	345.6
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	404	-7.31	-18.09	-33.1	-25.8
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	283	1.03	-4.16	-22.4	-108.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	136	0.00	-16.96	-17.0	-105.9
Premia MSCI Vietnam ETF	24	0.00	-0.46	-1.0	-0.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	11	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,126**	**1.22**	**39.16**	**-28.5**	**-63.3**
DCVFMVN Diamond ETF	609	0.00	0.00	0.0	-104.1
DCVFMVN30 ETF Fund	349	0.51	33.96	-25.5	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	120	0.71	2.31	-5.8	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	2.88	2.9	31.0
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	9.7

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-64,037	-116,788	-116,788
Ấn độ	-330	-3,623	-7,439	-20,967
Indonesia	-25	-651	2,132	4,361
Nhật Bản	-2,654	-2,032	27,572	10,090
Maylaysia	-7	-78	115	1,656
Philippines	-17	-166	-264	-384
Hàn Quốc	309	-831	-5,794	-12,292
Sri Lanka	0	1	2	-9
Đài Loan	-97	-2,198	-11,300	-28,600
Thái Lan	181	24	345	3,714
Việt Nam	6	54	207	-100

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 143 tỷ. Ở chiều ngược lại, nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng 1,727 tỷ. Trong khi đó, các nhà đầu tư tổ chức trong nước bán ròng 1,584 tỷ đồng.



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	SC5	Xây dựng và Vật liệu	18.90 - 29.15	20.0	-16.32%
2	RDP	Hóa chất	8.11 - 20.00	9.0	-15.31%
3	TTE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.86 - 23.00	16.5	-14.32%
4	OGC	Dịch vụ tài chính	4.82 - 20.50	12.3	-8.89%
5	GMH	#N/A	16.35 - 30.15	17.4	-7.96%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.21%	33.4	17.43 - 69.50	Dịch vụ tài chính	TVS
22.73%	20.3	13.88 - 33.58	Dầu khí	PVD
22.63%	36.9	30.05 - 82.00	Dịch vụ tài chính	VCI
21.39%	11.4	5.55 - 18.65	Xây dựng và Vật liệu	UDC
20.17%	36.9	13.56 - 47.96	Dịch vụ tài chính	CTS

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	THD	Bất động sản	55.90 - 277.00	56.3	-33.37%
2	LDP	Y tế	10.90 - 55.00	15.5	-18.42%
3	VNT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.10 - 87.30	55.8	-17.94%
4	TPP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.30 - 18.10	10.0	-15.25%
5	HTP	Truyền thông	18.20 - 57.00	33.0	-13.16%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.10%	21.4	10.50 - 21.40	Truyền thông	ALT
28.90%	39.7	7.70 - 100.00	Bất động sản	CEO
23.79%	38.5	15.00 - 88.60	Xây dựng và Vật liệu	L18
22.70%	17.3	13.50 - 37.17	Dịch vụ tài chính	SHS
21.92%	8.9	7.30 - 15.10	Y tế	AMV

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	E12	Xây dựng và Vật liệu	6.00 - 41.20	6.3	-49.60%
2	TED	#N/A	23.50 - 55.50	26.0	-44.92%
3	CC1	Xây dựng và Vật liệu	7.54 - 38.60	21.0	-44.74%
4	BVN	Hàng cá nhân & Gia dụng	7.10 - 19.20	10.0	-40.83%
5	DTB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.50 - 18.90	11.9	-33.89%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
51.66%	54.9	4.60 - 59.80	Xây dựng và Vật liệu	DCF
38.75%	11.1	7.00 - 18.50	Du lịch và Giải trí	DTI
32.77%	79.0	8.20 - 95.00	Dịch vụ tài chính	CSI
31.85%	17.8	9.40 - 17.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DOP
27.33%	41.0	27.90 - 46.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	HUG

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	TAC	Dầu Tường An	Thực phẩm và đồ uống	291	307.3	57.0	#VALUE!	#N/A
2	THI	Thiết bị điện	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	51	295.2	27.8	25.40 - 33.80	9.4
3	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	Điện, nước & xăng dầu khí đố	350	212.7	28.3	26.50 - 44.40	-0.9
4	TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	870	108.3	24.1	21.10 - 28.90	-7.0
5	TMP	Thủy điện Thác Mơ	Điện, nước & xăng dầu khí đố	473	67.5	61.3	39.00 - 67.00	-2.5
6	SZL	Sonadezi Long Thành	Bất động sản	809	65.4	57.0	49.00 - 75.90	-0.9
7	CMG	Tập đoàn CMC	Công nghệ Thông tin	4,768	62.8	53.0	31.10 - 71.00	-6.9
8	TBC	Thủy điện Thác Bà	Điện, nước & xăng dầu khí đố	277	57.5	30.0	26.20 - 35.70	-0.2
9	PDN	Cảng Đồng Nai	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	252	45.3	114.5	77.20 - 122.00	2.0
10	TMS	Transimex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,973	42.5	89.9	37.39 - 124.90	-5.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	102.95	-1.54	2.55	7.19	7.61	
VND/USD	23,162	0.29	0.79	1.45	1.47	
KRW/USD	1,268.15	-1.25	2.61	6.39	6.67	
JPY/USD	127.98	-0.96	0.09	11.54	11.21	
EUR/USD	0.95	-1.51	2.68	6.99	7.59	
SGD/USD	1.38	-1.08	1.09	2.35	2.14	
CNY/USD	6.67	-1.68	3.98	5.36	5.02	

Hàng hóa

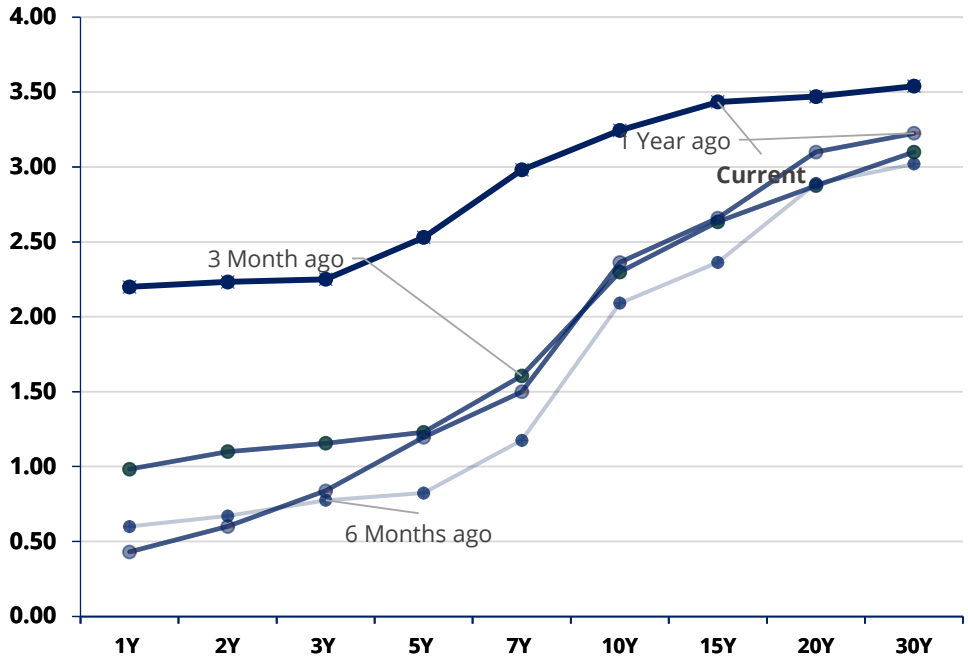
	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	111.65	1.05	8.66	22.60	48.45	
Xăng	382.22	-3.43	16.36	43.18	71.51	
Gas	8.06	5.21	16.22	81.95	116.14	
Than	412.10	5.26	28.38	77.36	142.98	
Vàng	1,846.50	1.92	-5.68	-3.14	0.95	
Bạc	22.00	4.21	-12.70	-7.93	-5.60	
Platinum	967.26	2.21	-2.31	-10.35	-0.15	
Quặng sắt	131.92	-0.05	-14.66	-6.51	17.26	
Thép cán	4,890.00	-1.53	-7.26	-1.87	2.97	
Lúa mì	1,197.50	2.59	10.06	50.25	55.37	
Ngô	780.00	-1.83	-4.38	19.22	31.48	
Gỗ	690.50	-31.23	-26.43	-45.63	-39.85	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.20	2.23	2.25	2.53	2.98	3.25	3.43	3.47	3.54
Thay đổi (BPS)	10.00	-6.70	-13.00	-12.00	####	-16.90	-7.50	0.00	0.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.